

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày 09 – 01 – 2023

*“V/v tranh chấp Ly hôn giữa chị
Nguyễn Thị Th và anh Đỗ Công T”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Đường

2. Ông Phạm Văn Diễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 51A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Công T, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Th có mặt, anh Đỗ Công T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đỗ Công T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 23/11/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không thương yêu vợ con và có hành vi quan hệ tình cảm với

người phụ nữ khác. Hiện nay, vợ chồng chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm tới ai nữa. Chị Th xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Th, anh T có 02 con chung là cháu Đỗ Phương A, sinh ngày 02/5/2005 và Đỗ Gia H, sinh ngày 07/9/2012. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện nay các con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH Sao Vàng – Chi nhánh Quỳnh Phụ có thu nhập bình quân hàng tháng 12.000.000 đồng và nguyện vọng của 02 con chung đều mong muốn ở với mẹ.

Về tài sản chung: Chị Th khai, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Đỗ Công T vắng mặt không lời trình bày: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không có lý do, Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho gia đình anh T (ông Đỗ Công H và bà Nguyễn Thị C), nhưng anh T vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng.

Kết quả xác minh với gia đình anh T và tại địa phương thôn M, Ủy ban nhân dân xã Q đã được cung cấp: Anh T hiện tại có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã Q và đi làm ăn tự do ngoài địa bàn huyện, gia đình và địa phương không biết địa chỉ cụ thể nhưng anh T vẫn thường xuyên đi về nhà anh trai chị dâu Đỗ Công H và Nguyễn Thị C, gia đình đã thông báo các thủ tục của Tòa án về việc chị Th xin ly hôn, quan điểm của anh T là xin đoàn tụ vợ chồng còn nếu chị Th kiên quyết ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, do đó Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Đỗ Công T. Giao con chung Đỗ Phương A, sinh ngày 02/5/2005 và Đỗ Gia H, sinh ngày 07/9/2012 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Chị Th khai vợ chồng không có tài sản chung, anh T vắng mặt nên không đặt ra giải quyết về phân chia tài sản; chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện xin ly hôn anh Đỗ Công T có nơi cư trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, căn cứ các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; bị đơn là anh Đỗ Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Đỗ Công T kết hôn trên cơ sở tự nguyện đã được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 23/11/2004 đây là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của chị Th và kết quả xác minh cho thấy, do không chấp nhận việc anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không thương yêu vợ con dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và hiện tại chị Th và anh T đã sống ly thân với nhau. Chị Th và anh T không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị Th xin ly hôn, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho gia đình anh T nhưng anh T không đến Tòa án tham gia tố tụng và thông qua gia đình, anh đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ còn nếu chị Th kiên quyết ly hôn thì giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên anh T lại không đến Tòa án hòa giải để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ vợ chồng. Điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh, chị thực sự đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đỗ Công T có 02 con chung là cháu Đỗ Phương A, sinh ngày 02/5/2005 và Đỗ Gia H, sinh ngày 07/9/2012, xét nguyện vọng xin được nuôi 02 con chung của chị Th là chính đáng và phù hợp với thực tế hiện tại anh T đi làm ăn xa, chị Th có thu nhập ổn định hàng tháng. Chị Th hiện chăm sóc con rất chu đáo, cháu A và cháu H đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao 02 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị Th không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết về phân chia tài sản; quá trình giải quyết vụ án anh Đỗ Công T vắng mặt, Tòa án không lấy được lời khai của anh T, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đỗ Công T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Đỗ Công T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Phương A, sinh ngày 02/5/2005 và Đỗ Gia H, sinh ngày 07/9/2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Anh Đỗ Công T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004862 ngày 19 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/01/2023); anh Đỗ Công T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng